TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 03/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Cần

Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2026/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc D, sinh năm 1984 tại Quảng Trị; số CCCD: 045084026716; địa chỉ thường trú: Tổ D, ấp M, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc P và bà Bùi Thị D1; vợ tên Phạm Thị Hồng N, bị cáo chưa có con;

Tiền án:

- Ngày 23/5/2004 có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 24/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 36/2004/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong việc nộp án phí tháng 9/2010. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại trong vụ án.

- Từ cuối tháng 3/2006 đến ngày 14/9/2006 có 19 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 22/6/2007 bị Tòa án nhân

dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 59/2007/HSPT. Ngày 15/6/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong việc nộp án phí ngày 27/4/2015. Bị cáo chưa thực hiện bồi thường cho các bị hại trong vụ án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giam B - Cơ sở C - Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Ông Phạm Chí H, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: ấp G, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc D và Phạm Chí H là bạn bè ngoài xã hội. Khoảng 09 giờ ngày 25/10/2020, ông H tổ chức uống rượu tại phòng trọ số A Khu N thuộc khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, cùng với D, ông Nguyễn Văn N1 (sinh năm 1970, Nơi đăng ký thường trú: Khu vực III, phường N, thành phố Cần Thơ) và ông N2, ông K (không rõ tên địa chỉ). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, tất cả nghỉ uống rượu, ông N1 và ông N2, ông K đi về phòng trọ còn D cùng ông H nằm ngủ dưới nền gạch trong phòng trọ của ông H. Khoảng18 giờ cùng ngày, H1 (không rõ lai lịch địa chỉ) là bạn ngoài xã hội của D gọi điện thoại rủ D uống rượu. Do không có phương tiện đi đến chỗ H1, khi nhìn thấy ông H đang nằm ngủ và trên chiếc xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 của ông H có cắm sẵn chìa khóa xe nên D nảy sinh ý định lấy chiếc xe này. D điều khiển xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 của ông H đến phòng trọ của H1 ở khu vực cổng chào phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền mua thức ăn và rượu nên D giao xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 cho H1 đi tìm nơi cầm cố. Sau đó, H1 mang xe của ông H đi cầm cố được 5.000.000 (Năm triệu) đồng. H1 cầm cố cho ai thì D không rõ. H1 giữ 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng số tiền còn lại 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng, H1 đưa cho D. Sau đó, D đón xe đi đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh còn H1 đi đâu D không rõ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông H gọi điện thoại hỏi D điều khiển xe mô tô của ông H đi đâu thì D nói dối là đi công việc và tắt điện thoại để ông H không liên lạc được.

Ngày 26/10/2020, ông H đến Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường T, thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc bị D chiếm đoạt xe 69E1 – 498.46. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thị xã T ban hành Quyết định truy tìm vật chứng là xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 nhưng chưa có kết quả.

Ngày 16/9/2025, Công an phường T mời D đến làm việc và D đã khai nhận hành vi trộm cắp xe của ông H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản 372/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2024 Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (Một) xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 48.200.000 (Bốn mươi tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Phạm Chí H yêu cầu Hoàng Quốc D bồi thường số tiền ông đã mua xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng, D chưa bồi thường cho ông H.

Đối với đối tượng tên H1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) theo lời khai của D có hành vi mang xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 do chiếm đoạt của ông Phạm Chí H mang đi cầm cố lấy 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Do không rõ H1 ở đâu và làm gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa tiến hành làm việc được nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi nào xác định được H1 sẽ đề xuất xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSTU ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hoàng Quốc D về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Bị cáo Hoàng Quốc D phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Quốc D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Quốc D có nghĩa vụ bồi thường số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng cho ông Phạm Chí H.

- Bị cáo Hoàng Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (Nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Quốc D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 25/10/2020, tại tại phòng trọ số A Khu N thuộc khu phố T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng Quốc D đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Phạm Chí H lén lút chiếm đoạt xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 trị giá 48.200.000 (Bốn mươi tám triệu hai trăm nghìn) đồng của ông H. Ngày 24/8/2004 bị cáo D bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 22/6/2007, bị cáo D bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 09 năm tù về Tội trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với 19 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 25/10/2020, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô Exciter biển số 69E1 – 498.46 trị giá 48.200.000. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục tái phạm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi, lười lao động bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Quốc D đã 02 lần bị kết án về Tội trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Cả hai lần đều chưa được xóa án tích) nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã hai lần bị kết án chưa được xóa án tích.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối bị cáo chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hành phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe là 55.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc D phạm Tội trộm cắp tài sản.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/9/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Quốc D có nghĩa vụ bồi thường số tiền 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng cho ông Phạm Chí H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Hoàng Quốc D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Trúc